TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2026/HS-ST
Ngày: 02/6/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Tự.

2. Ông Nguyễn Thanh Phương.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 – Cần Thơ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Võ Hoài Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2026/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2026/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Trần Ngọc H** (Tên gọi khác không); sinh ngày 01/01/1978, tại xã T, thành phố Cần Thơ. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; con ông Trần Hoàng H, sinh năm: 1955 (Chết) và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1955 (Chết); Vợ: Nguyễn Thị T; sinh năm: 1982 (đã ly hôn), Con: Lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1997

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: 01 lần.

Tại Bản án số 15/2014/HSST ngày 17/6/2014 Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, p khoản 1 Điều 46, Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Ngọc H 09 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản.

Chấp hành xong ngày 22/01/2019. Bị cáo chưa thực hiện nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ, án phí dân sự sơ thẩm 200.000đ và bồi thường số tiền 400.000đ cho bà Nguyễn Thị H.

- Bị cáo Trần Ngọc H bị bắt tạm giam tại Phân trại tạm giam Phụng Hiệp, trại tạm giam số 3 thành phố Cần Thơ ngày 09/01/2026 cho đến nay.

- Về nhân thân:

+ Tại Bản án số 158/2014/HSST ngày 18/8/2000 Tòa án nhân dân tỉnh Cần Thơ áp dụng khoản 1 Điều 101, khoản 1 Điều 151, khoản 2 Điều 15, khoản 3 Điều 38, Điều 41 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Ngọc H 05 năm tù về tội giết người và 02 năm tù về tội cướp tài sản. Chấp hành xong ngày 25/7/2005.

+ Tại Bản án số 04/2008/HSST ngày 16/01/2008 Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 41, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Ngọc H 02 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 21/12/2009.

+ Tại Bản án số 23/2011/HSST ngày 29/3/2011 Tòa án nhân dân quận Thố Nốt, thành phố Cần Thơ áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Ngọc H 03 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 06/02/2014.

+ Tại Bản án số 38/2014/HSST ngày 08/7/2014 Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Ngọc H 04 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 22/01/2019

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1/ Ông Võ Minh V; sinh năm: 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ.

2/ Ông Lê Minh T; sinh năm: 1996 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 50 phút, ngày 14/8/2025, bị cáo Trần Ngọc H điều khiển xe mô tô BKS 54V5-7375 lưu thông trên tuyến Tỉnh lộ 928B đi từ hướng xã Tân Phước Hưng về xã Phương Bình tìm tài sản để trộm cắp, trên đường đi bị cáo H phát hiện nhà ông Võ Minh V, sinh ngày: 09/6/1991, ĐKTT: ấp T, xã T,

thành phố Cần Thơ khóa cửa ngoài, không người trông coi, bị cáo H đậu xe ngoài lộ, mở cốp xe lấy theo cây kìm đi đến cửa nhà trước cạy ổ khóa đi vào bên trong, bị cáo H tiếp tục dùng kìm cạy ổ khóa cửa phòng ngủ, khi vào được trong phòng bị cáo H lấy trộm số tiền 382.000 đồng (Ba trăm tám mươi hai nghìn đồng) bỏ vào trong túi quần và đi ra về. Tại thời điểm này ông Vương kiểm tra Camera an ninh phát hiện bị cáo H đột nhập vào nhà trộm cắp tài sản nên trình báo Công an xã Tân Phước Hưng đến lập biên bản và mời bị cáo H về trụ sở để làm rõ.

Qua quá trình làm việc bị cáo Trần Ngọc H thừa nhận hành vi phạm tội của mình và khai nhận: Vào ngày 12/7/2025 bị cáo còn thực hiện một vụ trộm cắp tài sản của bà Lý Minh T, sinh ngày 01/01/1996, ĐKTT: ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ, tài sản lấy trộm gồm: 01 (Một) laptop hiệu Toshiba, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A04, 01 (một) điện thoại di động nhân hiệu Samsung J7+, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J6 01 (một) máy tính bằng hiệu Samsung Tab A6, 01 (một) đồng hồ điện tử, sau đó bị cáo H bán tài sản trộm được cho một người đàn ông không xác định nhân thân lai lịch thu mua điện thoại cũ gần khu công nghiệp Hoa Phú thuộc xã Phú Quối, tỉnh Vĩnh Long với số tiền 350.000 đồng (ba trăm năm mươi ngàn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sẵn số :168/KL-HĐĐGTS, ngày 13/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự UBND thành phố Cần Thơ, kết luận giá trị như sau:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A04, đã qua sử dụng, có giá trị là 1.383.000 đồng:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7+, đã qua sử dụng, có giá trị 633.000 đông.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J6, đã qua sử dụng, có giá trợt 4.166.000 đồng.

- 01 (một) máy tính bảng hiệu Samsung Tab A6, đã qua sử dụng, có giá trị 517.000 đồng.

- 01 (Một) laptop hiệu Toshiba, đã qua sử dụng, có giá trị 1.500.000 đồng.

- 01 (một) đồng hồ điện tử, đã qua sử dụng, có giá trị 52.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 4.968.000 đồng (Bút lục 196-199).

Như vậy, tổng giá trị tài sản bị cáo Trần Ngọc H chiếm đoạt trong ngày 12/7/2025 là 4.968.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Trần Ngọc H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên (Bút lục: 29-56; 155-161; 176-182; 261-266).

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Ngọc H có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạn tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm; Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp 02 lần trong ngày 12/7/2025 và 14/8/2025 nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên.

Tinh tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo Trân Ngọc Hậu thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ và được Cơ quan điều tra xử lý như sau:

Vật chứng thu giữ (bút lục 05):

- 01 chiếc xe mô tô có gắn biển kiểm soát 54V5-7375, màu đỏ đen, đã qua sử dụng;
- 01 cây kìm màu đỏ - đen;
- 01 cái bóp da màu đen, bên trong bóp có số tiền 118.000 đồng;
- 01 giấy chứng minh nhân dân tên Trần Ngọc H;
- Tiền Việt Nam: 382.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 57/CT-VKS-KV13 ngày 06/5/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 13 truy tố bị cáo Trần Ngọc H về Tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Ngọc H và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Ngọc H phạm Tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173, Điều 38; Điều 50; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Ngọc H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù;

Tại phiên tòa, bị cáo H thừa nhân hành vi phạm tội của mình. Trong phần tranh luận bị cáo không có tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo H xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cần Thơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị báo:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 12/7/2025, bị cáo Trần Ngọc H đã lén lút đột nhập vào nhà của bà Lý Minh T tại xã Tân Bình, thành phố Cần Thơ để chiếm đoạt 01 máy tính xách tay hiệu Toshiba, 03 điện thoại di động hiệu Samsung, 01 máy tính bảng Samsung Tab A6 và 01 đồng hồ điện tử. Theo Kết luận định giá tài sản số 168/KL-HĐĐGTS ngày 13/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cần Thơ, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 4.968.000 đồng.

Tiếp đó, vào khoảng 11 giờ 50 phút ngày 14/8/2025, bị cáo Trần Ngọc H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 54V5-7375 đến nhà ông Võ Minh V tại xã Tân Phước Hưng, thành phố Cần Thơ. Lợi dụng nhà khóa cửa, không có người trông coi, bị cáo dùng kìm cạy khóa cửa để đột nhập vào nhà, tiếp tục cạy khóa phòng ngủ và chiếm đoạt số tiền 382.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản bị cáo Trần Ngọc H đã chiếm đoạt trong 02 lần thực hiện hành vi phạm tội là 5.350.000 đồng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo Trần Ngọc H là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Do đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo Trần Ngọc H đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với bị hại ông Võ Minh V: Đã nhận lại toàn bộ số tiền 382.000 đồng bị mất trộm, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với bị hại Lê Minh T: Tài sản chưa thu hồi được nhưng bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7]. Đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với các bị cáo Trần Ngọc H phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8]. Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại số tiền 382.000 đồng cho ông Võ Minh V; 01 bóp da màu đen bên trong có 118.000 đồng và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Ngọc H, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo là phù hợp pháp luật nên không xem xét.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 54V5-7375 là phương tiện bị cáo sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 cây kìm màu đỏ đen là công cụ dùng để cạy khóa thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng hợp pháp nên tịch thu, tiêu hủy.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt: Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc H phạm tội "Tội trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1Điều 51; điểm g, h khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản".

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam là ngày 09/01/2026

2. Về xử lý vật chứng của vụ án: Tịch thu các vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ gồm:

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc xe mô tô có gắn biển kiểm soát 54V5-7375, màu đỏ đen, đã qua sử dụng.
- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) cây kìm màu đỏ - đen.

3. Về trách nhiệm dân sự: các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Ngọc H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo Bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên toà được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp thành phố Cần Thơ;
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 13 – Cần Thơ;
- Công an thành phố Cần Thơ;
- Phân trại tạm giang KV Phụng Hiệp;
- Phòng THADS Khu vực 13 – Cần Thơ;
- Cơ quan THADS thành phố Cần Thơ
- Bi cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nhung